

Bản án số: 05/2021/HS-ST  
Ngày 08-02-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Mai Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS, ngày 21/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2021/QĐXXST-HS, ngày 26/01/2021 đối với:

*Bị cáo:* **Chúng Minh H**, sinh ngày 11/5/1997, tại xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chúng Văn T và bà Lục Thị C, có vợ là chị Nguyễn Thị Hồng N và 01 con sinh tháng 7 năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm gì; bị bắt tạm giữ ngày 23/12/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2020, bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

*Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Ông Chúng Văn T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 23/12/2020, trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại Km 41+100, đường tỉnh lộ 183 thuộc địa phận thôn C, xã X, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Quang Bình phát hiện Chúng Minh H điều

hiển xe máy mang biển kiểm soát 22B1-785.96 (xe của ông Chúng Văn T, bỏ bị cáo) chở theo 01 bao tải có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trong bao tải có chứa 01 thùng hình hộp loại bìa cát tông đã bị xé rách, bên trong thùng có 10 hộp dạng khối trụ vuông kích thước 17x17x18cm, vỏ in chữ nước ngoài và hình bông pháo hoa (nghi là pháo nổ), tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cân tịnh 10 hộp (nghi pháo nổ) có trọng lượng 18kg, H khai nhận những hộp trên là pháo nổ đang trên đường chở đi tiêu thụ, ngoài số pháo nổ bị thu giữ thì H còn cất giấu 02 hộp pháo tương tự tại nhà, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở phát hiện thu giữ tại gầm sàn nhà H 02 hộp dạng khối trụ vuông kích thước 17x17x18cm, vỏ có in chữ nước ngoài và hình bông pháo hoa (nghi là pháo nổ), cân tịnh có trọng lượng 3,6kg. Toàn bộ 12 hộp nghi pháo nổ có tổng trọng lượng 21,6kg thu giữ khi bắt quả tang và khám xét, sau khi cân tịnh đã được niêm phong, đưa về trụ sở Công an huyện Quang Bình.

Quá trình điều tra Chúng Minh H khai nhận số pháo nổ trên H mua của một người nam giới tên D ở xã Đ, huyện B mang về bán cho một người nam giới tên V ở thị trấn Y, huyện Q. Cụ thể H khai khoảng năm 2018, khi đi dự đám cưới H quen một người nam giới tên là D và có xin số điện thoại của nhau, một thời gian sau D gọi điện thoại cho H hỏi xem có ai mua pháo nổ không giới thiệu cho D bán, từ thời điểm này H biết D bán pháo. Sáng 23/12/2020 có một người nam giới tên V ở thị trấn Y, huyện Q gọi điện thoại cho H nói muốn mua 10 hộp pháo, nghe V nói vậy, ngay buổi sáng cùng ngày H gọi điện thoại cho D để đặt vấn đề mua 12 hộp pháo nổ loại mỗi hộp có 36 nòng, D đồng ý và hẹn buổi chiều cùng ngày H đến xã Đ để giao dịch mua pháo, cả hai thỏa thuận 12 hộp pháo bán với số tiền là 6.500.000 đồng. Sau khi đặt vấn đề mua pháo với D xong H quay lại gọi điện báo người tên V chuyển tiền qua tài khoản cho H trước để đi mua pháo, người này đồng ý sau đó đã chuyển vào số tài khoản của H số tiền 6.500.000 đồng, số tiền này đã được H rút ra để mua pháo của D. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe máy Biển kiểm soát 22B1-785.96 đến gặp D tại khu vực cầu Kiềng thuộc thôn K, xã Đ, huyện B, D dẫn H vào một khu vực vườn trồng nhiều cây cam, đi được một đoạn khoảng 500 mét D bảo H chờ ở ngoài đường bê tông còn D vào trong vườn, khoảng 10 phút thì quay ra mang theo một bao tải dứa màu xanh bên trong có một thùng bìa cát tông chứa 12 hộp pháo nổ, H trả cho D số tiền 6.500.000 đồng rồi điều khiển xe máy chở tải pháo về nhà H ở Thôn T, xã T, huyện Q, bóc thùng lấy hai hộp pháo nổ cất giấu tại gầm sàn, số pháo còn lại H tiếp tục chở đến thị trấn Y, huyện Q để bán cho người tên V như đã hẹn trước, trên đường đi đến Km 41+100, đường tỉnh lộ 183 thuộc địa phận thôn C, xã X, huyện Q thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã tiến hành xác minh người bán pháo tên D và người đặt mua pháo tên V như lời khai của Chúng Minh H. Kết quả xác định được người tên D là Phạm Thế D, sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, người tên V là Nông Thanh V, sinh năm 1987, có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã B, huyện Q (tạm trú tại thị trấn Y, huyện Q). Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Chúng Minh H, xác định được số điện thoại di động của H là 0325922780, số điện thoại của V gọi cho H là 0977408922, số điện thoại của D do H gọi đến là

0357688040. Nông Thanh V khai có quen biết Chúng Minh H nhưng không liên quan gì đến hành vi mua bán pháo nổ của H. V công nhận số điện thoại 0977408922 là của V và có liên lạc với H nhưng không liên quan đến mua bán pháo nổ. Phạm Thế D khai có quen biết Chúng Minh H nhưng không có số điện thoại 0357688040, điện thoại di động của D đã hỏng từ trước. Kết quả đối chất giữa Chúng Minh H với Phạm Thế D các bên giữ nguyên lời khai, giữa Chúng Minh H với Nông Thanh V thì H thay đổi lời khai, cho rằng Nông Thanh V không liên quan gì đến việc mua bán pháo nổ.

Về nội dung xác minh số tiền chuyển vào tài khoản cá nhân của Chúng Minh H, Cơ quan điều tra phối hợp với Ngân hàng xác định được số tài khoản của H (số 10933891011012, ngân hàng TECHCOMBANK) ngày 23/12/2020 có nhận chuyển đến số tiền 6.500.000 đồng từ số tài khoản 8201205009330 của chị Vũ Thị Y, trú tại tổ 2, thị trấn Y, huyện Q. Chị Vũ Thị Y có cửa hàng tạp hóa và làm dịch vụ chuyển phát tiền, thường xuyên nhận chuyển tiền cho nhiều người nên không nhớ, không xác định được người gửi, cửa hàng có lắp Camera bên trong nhà nhưng chị thường giao dịch mua bán ngoài cửa, kiểm tra Camera cửa hàng chị Y không phát hiện dữ liệu liên quan.

Với kết quả điều tra, xác minh như trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố Chúng Minh H về tội Vận chuyển hàng cấm. Tách nội dung theo lời khai của Chúng Minh H về việc mua bán pháo nổ với người có tên D và V để điều tra xác minh xử lý sau.

Ngày 24/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình tiến hành mở niêm phong tang vật thu giữ, lấy 02 hộp trong tổng số 12 hộp nghi pháo nổ thu giữ của Chúng Minh H, niêm phong (ký hiệu từng hộp là A1, A2) để gửi giám định.

Tại Kết luận số 13/KL-PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: "*Các mẫu vật cần giám định ký hiệu A1, A2 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Mẫu vật đã được xử lý hết trong quá trình giám định*".

Cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 20/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Chúng Minh H về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên, nhất trí với cáo trạng của Viện Kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi liên quan đề nghị trả lại chiếc xe máy, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Chúng Minh H phạm tội Vận chuyển hàng cấm, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt

bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

+ Bị cáo ở nhà làm ruộng, thu nhập thấp, đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da và 1.259.000 đồng; trả lại cho ông Chúng Văn T chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, EXCITER biển kiểm soát 22B1-785.96; tịch thu, tiêu hủy 10 hộp pháo nổ có tổng trọng lượng 18kg. Còn lại 02 chiếc điện thoại loại Iphone của Phạm Thế D và Chúng Minh H Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, nên không phải xử lý.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát huyện Quang Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp; về tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội bị cáo khai nhận tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét kèm bản ảnh, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Với những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/12/2020 Chúng Minh H sử dụng xe máy chở 12 hộp pháo nổ, kích thước 17x17x18cm, trọng lượng 21,6kg (02 hộp trọng lượng 3,6kg để tại nhà và 10 hộp trọng lượng 18kg mang đi tiêu thụ), trên đường mang đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang, hành vi đó đã cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự có mức phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng hóa cấm vận chuyển, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Chính phủ đã ban hành Nghị định 137/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 quy định nghiêm cấm vận chuyển pháo nổ, bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển loại hàng hóa mà nhà nước cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần

phải xử lý bằng biện pháp hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội để nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo bản thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi ông bà, bố mẹ và con nhỏ. Do đó, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo được sự giáo dục và phòng, chống tội phạm.

[7] Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo ở nhà làm ruộng, thu nhập thấp, đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Theo lời khai của bị cáo mua pháo của người tên D, bán cho người tên V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình chưa có cơ sở để kết luận và đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[9] Về vật chứng: 01 ví giả da và 1.259.000 đồng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo; chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, EXCITER biển kiểm soát 22B1-785.96 trả lại cho chủ sở hữu là ông Chúng Văn T; 10 hộp pháo nổ có tổng trọng lượng 18kg là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy, giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Quang Bình xử lý tiêu hủy theo quy định tại Nghị định 137/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ. Còn lại 02 chiếc điện thoại loại Iphone của Phạm Thế D và Chúng Minh H Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, nên không phải xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Chúng Minh H phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

**Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chúng Minh H 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chúng Minh H cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Chúng Minh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Chúng Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, EXCITER màu xanh đen, dán đề can màu đỏ, vàng, số khung 0610FY008782, số máy G3D4E008794, biển kiểm soát 22B1-785.96.

- Trả lại cho bị cáo Chúng Minh H 01 chiếc ví giả da màu đen và 1.259.000đ (một triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Tình trạng, đặc điểm chi tiết của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình ngày 21/01/2021.

- Tịch thu, tiêu hủy 10 hộp pháo nổ có tổng trọng lượng 18kg đã được niêm phong trong 01 thùng cát tông hiện đang quản lý tại kho của Phòng Kỹ thuật/Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Giang.

Tình trạng, đặc điểm chi tiết của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Quang Bình với Phòng kỹ thuật/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang ngày 05/01/2021.

Giao cho Ban chỉ huy Quân sự huyện Quang Bình xử lý tiêu hủy số pháo trên theo quy định.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chúng Minh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- Phòng Kỹ thuật/Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- VKSND huyện Quang Bình;
- Công an huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện Quang Bình;
- BCH Quân sự huyện Quang Bình;
- UBND xã T, huyện Q;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Quý**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Thường      Nguyễn Trung Thọ**

**Nguyễn Xuân Quý**





